

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 23/04/2018

ASEANSC RESEARCH



## NGÂN HÀNG GIẢM SÀN, VN-INDEX MẮT HƠN 43 ĐIỂM

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

### I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

#### SBA: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7%

SBA - CTCP Sông Ba - Ngày 25/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 26/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/5/2018.

#### API: Ủy viên HĐQT đăng ký mua vào 2 triệu cp

API - CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương - Bà Huỳnh Thị Mai Dung, Ủy viên HĐQT đăng ký mua vào 2 triệu cổ phiếu API từ ngày 23/4 đến 18/5 theo phức thỏa thuận và khớp lệnh. Hiện tại, bà Dung đang nắm giữ hơn 1 triệu cổ phiếu API, tỷ lệ 2,84%.

#### DDM: Công đoàn công ty đăng ký bán toàn bộ 858.000 cp

DDM - CTCP Hàng hải Đông Đô - Công đoàn công ty đăng ký bán toàn bộ 858.000 cp (tỷ lệ 701%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 26/4 đến 25/5/2018.

#### HBD: ủy viên HĐQT đăng ký mua 125.000 cp

HBD - CTCP Bao bì PP Bình Dương - Bà Trần Thị Thanh Hương, ủy viên HĐQT, đăng ký mua 125.000 cp. Trước giao dịch bà Hương sở hữu 127.270 cp (tỷ lệ 8,91%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 24/4 đến 23/5/2018.

### TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -201.95	24,462.94
	S&P 500	↓ -91.93	7,146.13
	Nasdaq	↓ -22.99	2,670.14
	FTSE 100	↑ 39.25	7,368.17
CHÂU ÂU	DAX	↓ -26.92	12,540.50
	CAC 40	↑ 21.19	5,412.83
	Nikkei 225	↓ -29.16	22,133.08
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -290.11	30,418.33
	Shanghai	↓ -45.83	3,071.54

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 23/04/2018

Trong phiên giao dịch thứ 2 (23/04), nhóm cổ phiếu ngân hàng (BID, VCB, CTG, MBB, STB, HDB, VPB,...) trở thành 'tội đồ' của thị trường khi đồng loạt giảm sàn, qua đó đẩy lên tâm lý bất ổn trên toàn thị trường. Trong khi đó, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như PLX, BHN, GAS, SSI... cũng đóng cửa giảm mạnh, góp phần tác động tiêu cực lên chỉ số. Ở chiều ngược lại, VIC, VJC, PNJ và MWG là những cổ phiếu vốn hóa lớn hiếm hoi còn duy trì được sắc xanh trong phiên hôm nay. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm mạnh hơn 43 điểm (-3,85%), đóng cửa ở mức 1.076,78. Thanh khoản trên HOSE đạt gần 218 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 7.142,3 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ bán ròng nhẹ hơn 3 tỷ đồng trên HOSE.

Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng trong giai đoạn này khi mà xu hướng hiện tại của VN-Index vẫn đang là xu hướng giảm, khuyến nghị nhà đầu tư giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức thấp và quan sát vùng hỗ trợ dài hạn 1.040 – 1.060 điểm. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo nằm ở mức 1.000 - 1.020 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

### II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

#### Ngày 23/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.507 đồng, tăng 9 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 23/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.507 đồng, tăng 9 đồng so với mức công bố sáng thứ 7 tuần trước. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank và BIDV vẫn đang cùng niêm yết USD ở mức 22.740-22.810 đồng, không đổi so với mức khảo sát cuối tuần trước.

#### Sáng ngày 23/04: Giá vàng SJC ở mức 36,72 - 36,90 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h15 sáng nay (23/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,72 – 36,90 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng thứ Bảy tuần trước. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.333,7 USD/oz, giảm 1,5 USD, tương đương 0,11% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn vàng thế giới 70 nghìn đồng/lượng, mở rộng 40 nghìn đồng so với phiên trước.

### III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

#### Ngày 20/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.82%, xuống 24,462.8 điểm

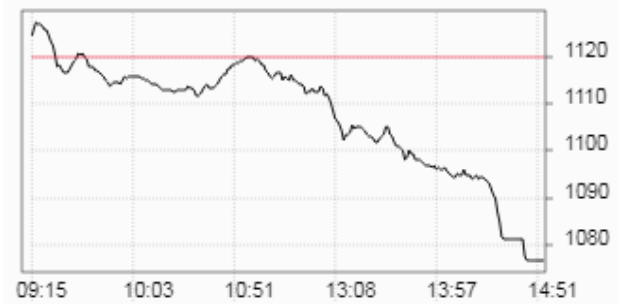
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones lùi 202.09 điểm (tương đương 0.82%) xuống 24.462.8 điểm, chỉ số S&P 500 mất 22.98 điểm (tương đương 0.85%) còn 2.670.15 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 91.93 điểm (tương đương 1.27%) xuống 7.146.13 điểm.

#### Ngày 20/04: Dầu WTI tăng 0.1%, lên 68.38 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex nhích 9 xu (tương đương 0.1%) lên 68.38 USD/thùng sau khi xóa hết đà suy yếu đầu phiên. Hợp đồng này đã chạm đỉnh 3 năm rưỡi vào đầu tuần này và tăng 1.5% trong tuần qua. Hợp đồng dầu WTI giao tháng 6 tiến 7 xu (tương đương 0.1%) lên 68.40 USD/thùng.

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

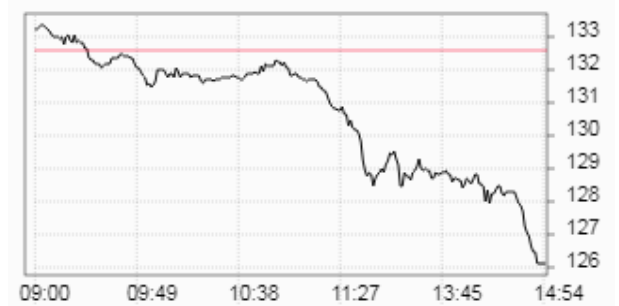
Thay đổi (điểm)	↓	<b>-43,08/-3,85%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>1,076.78</b>
Khối lượng (cp)		<b>214,649,004</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>9,313.35</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>168</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>116</b>
Số cp đứng giá	→	<b>72</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TIX	36.1	36.1	36.1	34.1	850	↑ 7.0%
CLW	17.7	17.7	17.7	17.7	30	↑ 7.0%
MCG	3.5	3.5	3.5	3.5	266,850	↑ 7.0%
KSH	1.9	2	2	1.9	366,930	↑ 6.8%
LHG	26.6	26.6	26.6	26.5	731,430	↑ 6.8%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-6,44/-4,86%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>126.14</b>
Khối lượng (cp)		<b>71,648,541</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,223.92</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>67</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>118</b>
Số cp đứng giá	→	<b>201</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PXA	0.7	0.8	0.8	0.6	311,501	↑ 14.3%
BTW	14.5	16.5	16.5	14.5	800	↑ 10.0%
SDE	1.1	1.1	1.1	1.1	100	↑ 10.0%
D11	15.5	15.5	15.5	15.5	100	↑ 9.9%
CAN	27.8	27.8	27.8	27.8	1,300	↑ 9.9%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	18,189,409	932,040
BÁN	14,572,869	2,500,647
MUA - BÁN	<b>3,616,540</b>	<b>-1,568,607</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 23/04, khối ngoại bán ròng hơn 3 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 34,7 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 18 triệu cổ phiếu (trị giá 951 tỷ đồng) và bán ra hơn 14,5 triệu cổ phiếu (trị giá 954 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá 18,8 tỷ đồng) và bán ra gần 2,5 triệu cổ phiếu (trị giá 53,5 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 20/04/2018):

3,060,876.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 20/04/2018):

1,119.86 điểm

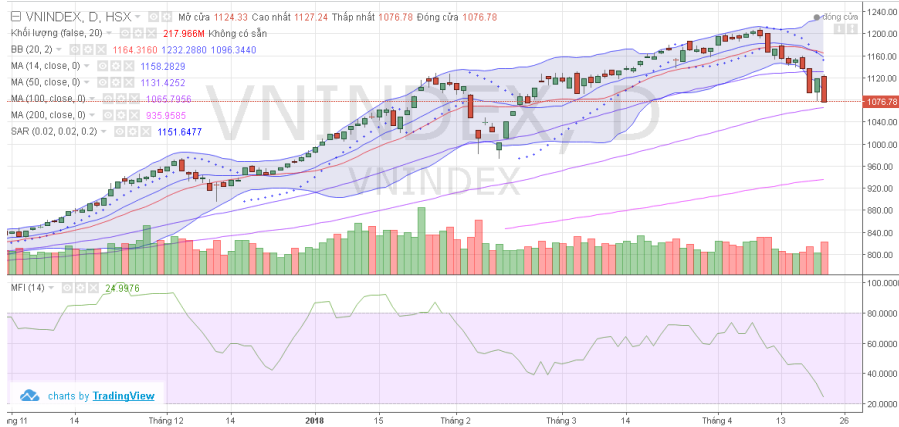
Cập nhật ngày 23/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.6%	2,637,707,954	123	123.2	0.2	0.2%	4,834,080	<b>0.19</b>
VNM	8.8%	1,451,453,429	186	182.4	-3.6	-1.9%	636,940	<b>-1.92</b>
GAS	8.4%	1,913,950,000	134	124.7	-9.3	-6.9%	925,000	<b>-6.51</b>
VCB	7.5%	3,597,768,575	64	59.6	-4.4	-6.9%	2,876,760	<b>-5.80</b>
SAB	4.7%	641,281,186	222	217.5	-4.5	-2.0%	54,110	<b>-1.06</b>
BID	4.4%	3,418,715,334	39.45	36.7	-2.8	-7.0%	3,210,890	<b>-3.44</b>
CTG	4.1%	3,723,404,556	33.5	31.2	-2.3	-6.9%	5,666,300	<b>-3.14</b>
MSN	3.6%	1,157,373,974	96.2	95	-1.2	-1.3%	1,490,560	<b>-0.51</b>
VPB	3.0%	1,497,403,415	61.2	57	-4.2	-6.9%	9,490,180	<b>-2.30</b>
VRE	3.0%	1,901,078,733	48	45.5	-2.5	-5.2%	1,661,040	<b>-1.74</b>
PLX	2.9%	1,293,878,081	69.4	64.6	-4.8	-6.9%	683,680	<b>-2.27</b>
HPG	2.9%	1,517,079,000	58.8	55.6	-3.2	-5.4%	2,822,400	<b>-1.78</b>
VJC	2.9%	451,343,284	195.7	197	1.3	0.7%	831,900	<b>0.21</b>
BVH	2.2%	680,471,434	99	96	-3.0	-3.0%	213,290	<b>-0.75</b>
MBB	1.9%	1,815,505,363	32.85	30.6	-2.3	-6.9%	8,281,130	<b>-1.49</b>
HDB	1.6%	980,999,979	50.1	46.6	-3.5	-7.0%	3,902,200	<b>-1.26</b>
NVL	1.5%	652,638,750	69.8	69.8	0.0	0.0%	2,311,150	<b>0.00</b>
ROS	1.4%	472,999,999	89.3	83.4	-5.9	-6.6%	1,017,950	<b>-1.02</b>
MWG	1.1%	323,169,521	102.1	107	4.9	4.8%	685,820	<b>0.58</b>
FPT	1.1%	530,961,105	61.3	58	-3.3	-5.4%	1,461,440	<b>-0.64</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**

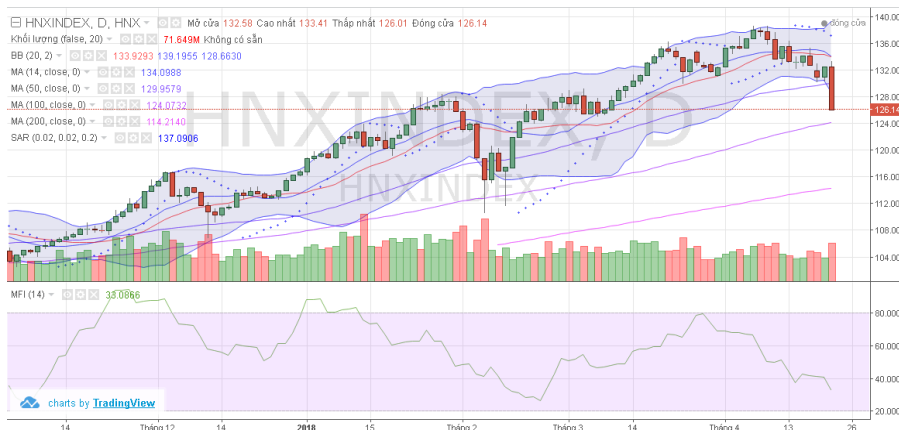


90% cash 10% stocks  
 Vùng mua: 1.040 - 1.060 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.080 - 1.100

Xu hướng  
 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



**HNX-INDEX**



90% cash 10% stocks  
 Vùng mua: 124.0 - 126.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 128.0 - 130.0

Xu hướng  
 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.040 - 1.060 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.040 - 1.060 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.040. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.000 - 1.020 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.080 - 1.100 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.100. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.120 - 1.140 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 124.0 - 126.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

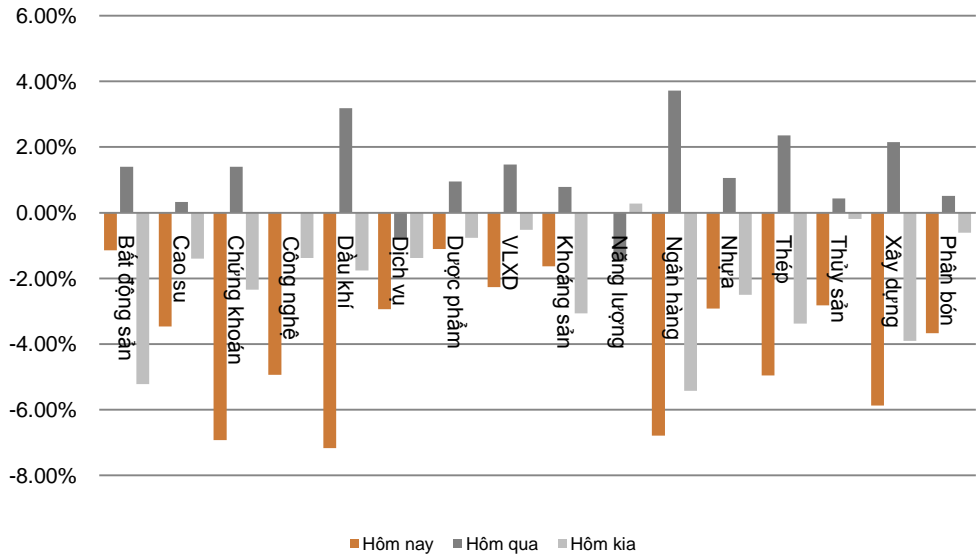
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 124.0 - 126.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 124.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 120.0 - 122.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 128.0 - 130.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 130.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 132.0 - 134.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

**BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.15%
Cao su	↓ -3.47%
Chứng khoán	↓ -6.93%
Công nghệ	↓ -4.94%
Dầu khí	↓ -7.17%
Dịch vụ	↓ -2.94%
Dược phẩm	↓ -1.11%
VLXD	↓ -2.27%
Khoáng sản	↓ -1.63%
Năng lượng	→ 0.00%
Ngân hàng	↓ -6.79%
Nhựa	↓ -2.92%
Thép	↓ -4.96%
Thủy sản	↓ -2.82%
Xây dựng	↓ -5.87%
Phân bón	↓ -3.67%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	123	123.2	↑ 0.2	↑ 0.2%	4,834,080
	NVL	69.8	69.8	→ 0.0	→ 0.0%	2,311,150
	KDH	40.9	38.15	↓ -2.8	↓ -6.7%	754,100
Chứng khoán	SSI	42	39.1	↓ -2.9	↓ -6.9%	5,811,840
	VCI	105.1	98	↓ -7.1	↓ -6.8%	220,600
	HCM	80	74.4	↓ -5.6	↓ -7.0%	496,660
Dầu khí	GAS	134	124.7	↓ -9.3	↓ -6.9%	925,000
	PLX	69.4	64.6	↓ -4.8	↓ -6.9%	683,680
	PVS	21.6	19.5	↓ -2.1	↓ -9.7%	4,613,600
Ngân hàng	VCB	64	59.6	↓ -4.4	↓ -6.9%	2,876,760
	BID	39.45	36.7	↓ -2.8	↓ -7.0%	3,210,890
	CTG	33.5	31.2	↓ -2.3	↓ -6.9%	5,666,300
Thép	HPG	58.8	55.6	↓ -3.2	↓ -5.4%	2,822,400
	TVN	10	9.8	↓ -0.2	↓ -2.0%	24,300
	HSG	18.55	17.3	↓ -1.3	↓ -6.7%	3,939,760

Cập nhật ngày 23/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -4.64%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -3.79%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -8.09%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -7.57%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -6.51%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -4.76%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -1.55%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -2.94%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -1.73%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -3.53%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -9.12%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -7.43%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -7.38%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -2.26%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -10.61%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -5.07%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 23/04/2018

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	67.8452 ↓	-0.42% ↑	2.47% ↑	1.94% ↑	37.83%	23/04/2018
Brent	73.5339 ↓	-0.53% ↑	2.96% ↑	3.44% ↑	42.50%	23/04/2018
Natural gas	2.7366 ↓	-0.11% ↓	-0.67% ↑	4.42% ↓	-10.84%	23/04/2018
Gasoline	2.0809 ↓	-0.56% ↑	2.04% ↑	3.54% ↑	28.38%	23/04/2018
Heating oil	2.1138 ↓	-0.26% ↑	2.09% ↑	4.89% ↑	37.00%	23/04/2018
Ethanol	1.5024 ↑	0.20% ↑	1.99% ↑	5.06% ↓	-7.20%	23/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	920.3 ↓	-0.24% ↑	1.79% ↑	4.66% ↑	28.23%	23/04/2018
Gold	1,328.8 ↓	-0.54% ↓	-1.24% ↓	-1.79% ↑	4.21%	23/04/2018
Silver	16.9 ↓	-1.17% ↑	1.81% ↑	1.48% ↓	-5.58%	23/04/2018
Platinum	920.3 ↓	-0.24% ↓	-0.40% ↓	-3.35% ↓	-4.04%	23/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.1 →	0.00% →	0.00% ↓	-6.10% ↑	0.65%	23/04/2018
Wool	1,825.0 →	0.00% ↑	2.76% ↑	2.47% ↑	20.70%	23/04/2018
Manganese	41.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	36.67%	23/04/2018
Live Cattle	119.0 ↑	1.02% ↑	2.40% ↑	1.40% ↓	-7.48%	23/04/2018
Rubber	188.4 ↑	4.49% ↑	10.30% ↑	12.81% ↓	-30.09%	23/04/2018
Lumber	548.6 ↓	-0.65% ↑	4.14% ↑	13.63% ↑	38.85%	23/04/2018
Soybeans	1,032.9 ↑	0.24% ↓	-0.87% ↑	0.73% ↑	7.46%	23/04/2018
Wheat	465.9 ↑	0.49% ↑	0.80% ↑	2.57% ↑	15.76%	23/04/2018
Cotton	86.0 ↑	0.66% ↑	3.34% ↑	5.20% ↑	6.62%	23/04/2018
Rice	12.9 ↓	-0.47% ↓	-0.87% ↑	4.07% ↑	31.13%	23/04/2018
Palm Oil	2,401.0 ↓	-0.37% ↑	1.65% ↓	-0.17% ↓	-8.85%	23/04/2018
Cheese	1.6 →	0.00% ↑	0.83% ↑	1.22% ↑	5.70%	23/04/2018
Milk	14.5 ↑	0.07% ↑	0.76% ↑	1.68% ↓	-4.47%	23/04/2018
Coffee	116.4 ↑	0.52% ↑	1.88% ↓	-1.48% ↓	-10.12%	23/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	548.6 ↓	-0.65% ↑	4.14% ↑	13.63% ↑	38.85%	23/04/2018
Copper	3.1 ↓	-0.57% ↑	0.84% ↑	5.30% ↑	22.06%	23/04/2018
Steel	3,816.0 ↑	2.28% ↑	3.70% ↑	11.68% ↑	21.03%	23/04/2018
Aluminum	2,489.0 ↑	0.16% ↑	8.93% ↑	19.61% ↑	27.90%	23/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)



**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	<b>Mua [+82%]</b>	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	<b>Nắm giữ [-5%]</b>	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	<b>Mua [+30%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	<b>Mua [+24%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	<b>Mua [+26%]</b>	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	<b>Bán [-21%]</b>	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	<b>Bán [-19%]</b>	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	<b>Nắm giữ [-8%]</b>	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	<b>Mua [+41%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	<b>Nắm giữ [+9%]</b>	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	<b>Mua [+29%]</b>	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	<b>Mua [+282%]</b>	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	<b>Mua [+69%]</b>	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	<b>Mua [+81%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	<b>Nắm giữ [+3%]</b>	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	<b>Mua [+29%]</b>	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	<b>Nắm giữ [+0%]</b>	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	<b>Mua [+42%]</b>	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	<b>Mua [+160%]</b>	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	23/04/2018	BTC	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 28,570,897 CP	61	0 (0%)
n/a	n/a	23/04/2018	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 257,858 CP	61.3	0.6 (0.99%)
n/a	n/a	23/04/2018	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,719,317 CP	61.3	0.6 (0.99%)
n/a	n/a	23/04/2018	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 296,525 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	23/04/2018	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 341,005 CP	61.3	0 (0%)
23/04/2018	24/04/2018	11/05/2018	SAF	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	70.4	5.6 (8.64%)
23/04/2018	24/04/2018	22/05/2018	SD6	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	7.4	0 (0%)
23/04/2018	24/04/2018	22/05/2018	SD6	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	7.4	0 (0%)
23/04/2018	24/04/2018	10/05/2018	SD6	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	7.4	0 (0%)
23/04/2018	24/04/2018	09/05/2018	DPG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	23/04/2018	TNI	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 31,500,000 CP	n/a	n/a
23/04/2018	24/04/2018	10/05/2018	VT8	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	15	0 (0%)
23/04/2018	24/04/2018	10/05/2018	CNN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 898 đồng/CP	n/a	n/a
23/04/2018	24/04/2018	n/a	S27	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.8	0 (0%)
n/a	n/a	23/04/2018	DCH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,880,000 CP	n/a	n/a
23/04/2018	24/04/2018	n/a	ATA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	1.2	-0.2 (-14.29%)
n/a	n/a	23/04/2018	VPH	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 12,079,022 CP	13.8	0 (0%)
23/04/2018	24/04/2018	14/05/2018	PPC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 300 đồng/CP	18.8	0 (0%)
23/04/2018	24/04/2018	n/a	BTH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.2	0 (0%)
n/a	n/a	23/04/2018	VSF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 114,831,000 CP	n/a	n/a
24/04/2018	26/04/2018	10/05/2018	SBA	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	15.7	0 (0%)
n/a	n/a	24/04/2018	TNM	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP	4.884	0.084 (1.75%)

Cập nhật ngày 23/04/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.